

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 4 năm 2023

YÊU CẦU CHÀO GIÁ

Kính gửi:

Hiện nay, Chi nhánh Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn-Trách nhiệm hữu hạn một thành viên-Xí nghiệp Cấp nước Cần Giờ (đại diện Chủ đầu tư) đang có kế hoạch thực hiện: **“Cung cấp van cóc 25mm x 3/4” phục vụ công tác tiếp nhận các vùng cấp nước của vệ tinh trên địa bàn huyện Cần Giờ**”. Chi nhánh Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn-Trách nhiệm hữu hạn một thành viên-Xí nghiệp Cấp nước Cần Giờ kính mời Quý Công ty chào giá thực hiện công tác trên với các nội dung như sau:

1. Phạm vi công việc:

- + Nhà cung cấp/Nhà sản xuất thực hiện cung cấp van cóc 25mm x 3/4” phục vụ công tác tiếp nhận các vùng cấp nước của vệ tinh trên địa bàn huyện Cần Giờ theo đúng các tiêu chuẩn của Quyết định số 314/QĐ-TCT-KTCN ngày 23/3/2021 (nội dung đính kèm).

2. Khối lượng công việc:

Stt	Danh mục vật tư	ĐVT	SL	Ghi chú
1	Van cóc 25mm x 3/4"	Bộ	560	

3. Thời gian bảo hành: tối thiểu 12 tháng.

4. Thời gian hiệu lực của báo giá là: tối thiểu 30 ngày kể từ ngày 25 tháng 4... năm 2023.

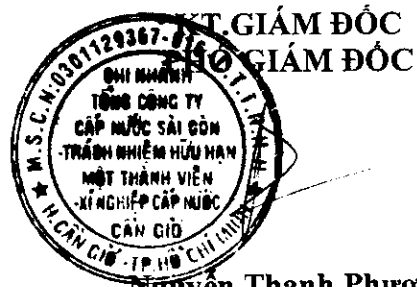
5. Thời hạn nộp Phiếu/Bảng chào giá: tối đa 15 ngày (kể từ ngày nhận được yêu cầu chào giá). Sau khoảng thời gian trên thì việc nộp bảng chào giá coi như không hợp lệ.

Quý Công ty nộp bảng chào giá (đính kèm giấy đăng ký kinh doanh) xin vui lòng liên hệ Chi nhánh Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV – Xí nghiệp Cấp nước Cần Giờ tại:

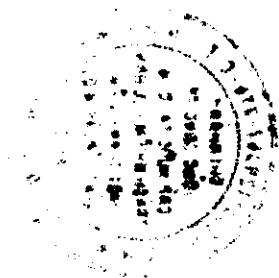
- + Địa chỉ: Ban Kế hoạch Vật tư - Xí nghiệp cấp nước Cần Giờ (Lầu 4 - Số 01 Công Trường Quốc Tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.HCM) hoặc Website: capnuoccangio.com.vn
- + ĐTLL: 0979 65 76 76 (Lưu) LT

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, XNCG.



Nguyễn Thanh Phương



YÊU CẦU KỸ THUẬT

(Đính kèm yêu cầu chào giá ngày tháng năm 2023)

I. Tiêu chí kỹ thuật

1. Van cóc

2.1. Mô tả

- Van cóc là loại van bi thẳng bao gồm thân van, trục van, bi cầu van và bộ nối nhanh, trong đó, thân van:
 - + Một đầu ren côn ngoài.
 - + Đầu còn lại miệng cái kiểu cơ khí để nối (thúc) với ống nhựa HDPE có đường kính ngoài OD = 25mm hoặc OD = 32mm, có vòng siết chống tự tháo, vòng đệm và gioăng cao su dạng O-ring.
- Trục van kiểu đầu vuông có kích thước tối thiểu 10mm x 10mm hoặc tay vặn van bằng hợp kim đồng hoặc thép không gỉ.
- Đường kính lỗ trong của van: 19 -0.5 mm.

2.2. Thành phần vật liệu chế tạo

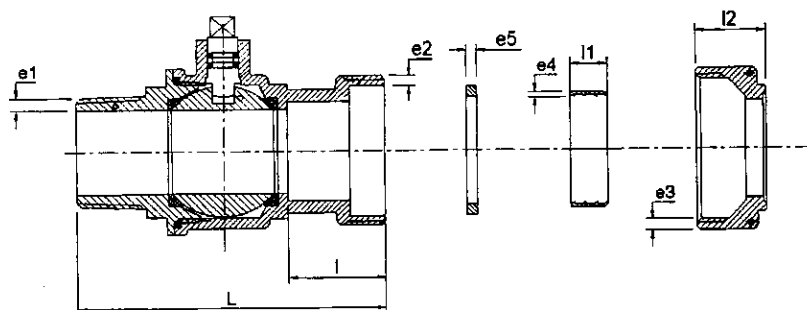
- Thân van: Hợp kim đồng.
- Bi cầu van (điều khiển luồng nước): Hợp kim đồng mạ crôm hoặc niken và được làm kín với thân van bằng vòng nhựa PTFE.
- Trục van: Hợp kim đồng hoặc thép không gỉ, có 02 O-ring làm kín được làm bằng cao su NBR.

2.3. Cỡ van: 3/4" x OD25mm hoặc 1" x OD32mm.

2.4. Cấp áp lực: tối thiểu PN10.

2.5. Thông số kích thước

- Bước ren
 - + Ren 3/4": 14 ren/inch.
 - + Ren 1": 11 ren/inch.
- Kích thước van cóc



Hình ảnh minh họa 1 loại van cóc

Kích thước van cóc (mm)									
Cỡ	Thân van				Bộ nối nhanh				
	L	e1	Miệng cái		Khâu nối nhanh		Vòng siết chống tháo		Vòng đệm
			e2	l	e3	l2	e4	l1	e5
¾"	≥ 78	≥ 3	≥ 2,2	≥ 25	≥ 2,5	≥ 20	≥ 1,5	≥ 12	≥ 1,6
1"	≥ 88	≥ 3	≥ 2,5	≥ 25	≥ 2,7	≥ 23	≥ 2	≥ 13	≥ 2

2.6. Nội dung thể hiện trên thân van

- Trên thân van thể hiện lô gô của nhà sản xuất, cỡ van, cấp áp lực.

II. Quy trình kiểm tra khi mua sắm

1. Kiểm tra hồ sơ trước khi mua sắm

- Nhà sản xuất phải có chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 phiên bản hiện hành, trong đó có đề cập đến sản xuất van hợp kim đồng và còn hiệu lực.
- Nhà sản xuất/nhà cung cấp/nhà thầu phải cung cấp tài liệu kỹ thuật hoặc bản công bố tiêu chuẩn cơ sở chứng minh van hợp kim đồng được sản xuất phù hợp tiêu chuẩn.

2. Quy trình kiểm tra nghiệm thu khi giao hàng

2.1. Kiểm tra hồ sơ kỹ thuật

Nhà sản xuất/nhà cung cấp phải cung cấp đầy đủ, hợp lệ các hồ sơ sau:

- Chứng nhận xuất xứ CO, chứng nhận chất lượng CQ (nếu nhập khẩu).
- Kết quả kiểm tra hàm lượng đồng và hàm lượng chì.
- Giấy chứng nhận vật liệu đồng tiếp xúc được với nước uống.
- Kết quả kiểm tra áp lực.

Nếu nhà cung cấp/nhà sản xuất phải cung cấp đầy đủ hồ sơ nêu trên và đạt yêu cầu mới được kiểm tra các bước tiếp theo.

2.2. Kiểm tra thực tế khi giao hàng: Số lượng kiểm tra theo phụ lục đính kèm.

2.2.1. Kiểm tra ngoại quan

- Kiểm tra tính nguyên vẹn của van: Bề mặt trong, ngoài thân van phải được xử lý sạch sẽ, trơn láng, không xuất hiện các vết nứt, khuyết tật, dập ren.
- Kiểm tra liên kết ren.

- Kiểm tra quy cách, nội dung trên thân van.
- Kiểm tra đóng mở van → Van đóng mở nhẹ nhàng, không bị gãy trục van hay tay vặn van.

2.2.2. Kiểm tra kích thước

- Kiểm tra các kích thước cơ bản của van theo thông số trong các bảng kích thước tương ứng.
- Kiểm tra sự phù hợp của van cóc, van góc liên hợp với ống OD25mm hoặc OD32mm; chiều sâu thúc ống có cỡ tương ứng (OD25mm hoặc OD32mm).
- Kiểm tra kích thước ren.

2.2.3. Kiểm tra áp lực

- Kiểm tra độ kín bi van ở áp lực 11 bar và độ bền thân van ở áp lực 15 bar trong 3 phút. Van không xuất hiện vết nứt hoặc xì rỉ → Đạt yêu cầu.

